

THÔNG BÁO

Về việc chi trả tiền hỗ trợ lộ phí tàu xe về quê nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2026 đối với sinh viên chưa nhận được tiền qua tài khoản

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-ĐHDL ngày 02/02/2026 của Trường Đại học Điện lực về việc hỗ trợ lộ phí tàu xe về quê cho sinh viên nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 287/TB-ĐHDL ngày 03/02/2026 của Trường Đại học Điện lực về việc chi tiền hỗ trợ lộ phí tàu xe về quê cho sinh viên nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 343/TB-ĐHDL ngày 13/02/2026 của Trường Đại học Điện lực về việc tiến độ chi trả hỗ trợ lộ phí tàu xe về quê cho sinh viên nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2026;

Sau khi Nhà trường thực hiện chi trả tiền hỗ trợ lộ phí tàu xe về quê nhân dịp Tết nguyên đán năm 2026 cho sinh viên qua tài khoản. Trên cơ sở dữ liệu phản hồi từ Ngân hàng và kết quả rà soát của Phòng Công tác Sinh viên cùng Phòng Kế hoạch - Tài chính, hiện vẫn còn 738 sinh viên chưa nhận được tiền hỗ trợ (có danh sách kèm theo). Nguyên nhân chủ yếu gồm: kê khai sai số tài khoản, sai tên ngân hàng; sử dụng các tài khoản trung gian (Timopay, ViettelPay, MoMo); chưa cung cấp thông tin tài khoản; tài khoản bị khóa; sử dụng số điện thoại thay cho số tài khoản tại một số ngân hàng như VietinBank, Agribank, BIDV, TPBank,...

Để đảm bảo quyền lợi của sinh viên toàn trường, Nhà trường thông báo tổ chức chi trả tiền hỗ trợ lộ phí tàu xe về quê nhân dịp Tết nguyên đán năm 2026 cho các sinh viên nêu trên, cụ thể như sau:

- Hình thức chi trả: tiền mặt.

- Địa điểm: phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng E101, Cơ sở 1, Trường Đại học Điện lực.

- Thời gian: từ ngày 23/4/2026 đến hết ngày 22/5/2026. Sau thời gian trên, đối với các trường hợp không đến nhận, Nhà trường sẽ chuyển khoản kinh phí hỗ trợ vào Quỹ hỗ trợ sinh viên theo quy định.

Đề nghị các khoa quản lý sinh viên, Cố vấn học tập, Cán bộ lớp thông báo, phổ biến nội dung trên đến toàn thể sinh viên được biết và thực hiện. /

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong Trường (đề t/h);
- Phó Hiệu trưởng (đề biết);
- Đăng công thông tin sinh viên;
- Lưu: VT, CTSV, TuấnPM (01).



Đinh Văn Châu

**Danh sách chi trả tiền hỗ trợ lệ phí tàu xe về quê nhân dịp Tết Nguyên đán
năm 2026 đối với sinh viên chưa nhận được tiền qua tài khoản
(Kèm theo Thông báo số ~~1074~~ TB-DHĐL ngày ~~22~~ tháng ~~4~~ năm 2026)**

TT	MSV	Lớp	Họ và tên	Khoa
1	18810610055	D13CKCTM	Nguyễn Như Thái	CK-OTO&XD
2	18810620022	D13CODT1	Hồ Anh Dũng	CK-OTO&XD
3	19810000066	D14CKOTO	Nguyễn Văn Long	CK-OTO&XD
4	19810620040	D14CODT	Lưu Quang Đạo	CK-OTO&XD
5	19810650100	D14XDCTD	Ngô Minh Thảo	CK-OTO&XD
6	20810610026	D15CKCTM	Nguyễn Ngọc Hường	CK-OTO&XD
7	20810000207	D15CKCTM	Dương Đức Huy	CK-OTO&XD
8	20810610244	D15CKCTM	Lê Anh Đông	CK-OTO&XD
9	20810660266	D15CKOTO1	Bùi Anh Quân	CK-OTO&XD
10	20810610024	D15CKOTO1	Đoàn Duy Quang	CK-OTO&XD
11	20810000209	D15CKOTO2	Phạm Xuân Bình	CK-OTO&XD
12	20810610029	D15CKOTO2	Nguyễn Quang Minh	CK-OTO&XD
13	20810000056	D15CKOTO2	Nguyễn Minh Hiếu	CK-OTO&XD
14	20810630051	D15CODCT	Hà Nam Ninh	CK-OTO&XD
15	20810630036	D15CODCT	Trần Trọng Khiêm	CK-OTO&XD
16	20810630038	D15CODCT	Nguyễn Việt Hoàng	CK-OTO&XD
17	20810630058	D15CODCT	Vũ Minh Đức	CK-OTO&XD
18	20810620072	D15CODT1	Trương Đình Lâm	CK-OTO&XD
19	20810620024	D15CODT1	Hoàng Văn Linh	CK-OTO&XD
20	20810620113	D15CODT3	Lê Văn Tú	CK-OTO&XD
21	20810620134	D15CODT3	Phạm Văn Mạnh	CK-OTO&XD
22	20810620017	D15CODT3	Vũ Xuân Trường	CK-OTO&XD
23	20810620006	D15CODT3	Vũ Nhật Quang	CK-OTO&XD
24	20810630059	D15QLDA&CTXD	Lê Đức Vương	CK-OTO&XD
25	20810630041	D15XDDD&CN	Phạm Quang Long	CK-OTO&XD
26	21810610045	D16CKCTM	Trần Đăng Ninh	CK-OTO&XD
27	21810610066	D16CKCTM	Nguyễn Hoàng Mai	CK-OTO&XD
28	21810680402	D16CKOTO1	Lê Trọng Mạnh Tuấn	CK-OTO&XD
29	21810610040	D16CKOTO2	Nguyễn Thanh Tùng	CK-OTO&XD
30	21810680457	D16CKOTO2	Hoàng Minh Sơn	CK-OTO&XD
31	21810610047	D16CKOTO2	Cần Duy Khánh	CK-OTO&XD
32	21810680493	D16CKOTO3	Lương Minh Đức	CK-OTO&XD
33	21810660512	D16CNCTTBD	Nguyễn Huy Hoàng	CK-OTO&XD
34	21810620396	D16CODT1	Lương Mạnh Cường	CK-OTO&XD
35	21810620035	D16CODT1	Đỗ Anh Đức	CK-OTO&XD
36	21810620015	D16CODT1	Dương Hải Anh	CK-OTO&XD
37	21810620398	D16CODT1	Cao Hoàng Tùng	CK-OTO&XD
38	21810620408	D16CODT2	Đình Việt Hoàng	CK-OTO&XD
39	21810620060	D16CODT2	Lê Khả Nhật	CK-OTO&XD
40	21810620066	D16CODT2	Nguyễn Bảo Nguyên	CK-OTO&XD

TT	MSV	Lớp	Họ và tên	Khoa
41	21810620429	D16CODT2	Phạm Minh Tuấn	CK-OTO&XD
42	21810620443	D16CODT3	Nguyễn Văn Hiền	CK-OTO&XD
43	21810620439	D16CODT3	Trịnh Việt Anh	CK-OTO&XD
44	21810620468	D16CODT3	Hoàng Ngọc Hiền	CK-OTO&XD
45	21810620434	D16CODT3	Nguyễn Việt Nhâm	CK-OTO&XD
46	21810620449	D16CODT3	Hoàng Phương Nam	CK-OTO&XD
47	21810620489	D16CODT4	Thân Văn An	CK-OTO&XD
48	21810620548	D16CODT5	Nguyễn Quang Huy	CK-OTO&XD
49	21810620540	D16CODT5	Lê Hồng Tiến	CK-OTO&XD
50	21810620553	D16CODT5	Trần Xuân Bình	CK-OTO&XD
51	21810620537	D16CODT5	Đào Xuân Lượng	CK-OTO&XD
52	22810610028	D17CKCTM	Tạ Đức Vương	CK-OTO&XD
53	22810610070	D17CKCTM	Đỗ Đình Duy	CK-OTO&XD
54	22810610053	D17CKCTM	Bùi Duy Lâm	CK-OTO&XD
55	22810610108	D17CKCTM	Lê Khánh Duy	CK-OTO&XD
56	22810610032	D17CKCTM	Hoàng Anh Dũng	CK-OTO&XD
57	22810620001	D17CODT1	Bùi Minh Hiếu	CK-OTO&XD
58	22810620006	D17CODT1	Trương Anh Trung	CK-OTO&XD
59	22810620037	D17CODT1	Nguyễn Văn Dũng	CK-OTO&XD
60	22810620013	D17CODT1	Nguyễn Đức Đại	CK-OTO&XD
61	22810620028	D17CODT1	Đình Công Tâm	CK-OTO&XD
62	22810620016	D17CODT1	Phùng Tiến Đạt	CK-OTO&XD
63	22810620078	D17CODT2	Phạm Ngọc Nam	CK-OTO&XD
64	22810620053	D17CODT2	Đặng Quốc Triệu	CK-OTO&XD
65	22810650140	D17XDDD&CN	Nguyễn Nhật Hoàng	CK-OTO&XD
66	23810620096	D18CODT2	Nguyễn Văn Cường	CK-OTO&XD
67	24810620173	D19CODT2	Nguyễn Văn Tuấn	CK-OTO&XD
68	25810610255	D20CKCTM1	Lê Đức Mạnh	CK-OTO&XD
69	25810610053	D20CKCTM1	Nguyễn Quang Huy	CK-OTO&XD
70	25810610061	D20CKCTM1	Hoàng Việt Anh	CK-OTO&XD
71	25810610059	D20CKCTM1	Nguyễn Duy Tú Bảo	CK-OTO&XD
72	25810610007	D20CKCTM1	Nguyễn Quang Huy	CK-OTO&XD
73	25810610005	D20CKCTM1	Ngô Nhật Minh	CK-OTO&XD
74	25810610050	D20CKCTM1	Nguyễn Đức Anh	CK-OTO&XD
75	25810610098	D20CKCTM2	Nguyễn Đức Huân	CK-OTO&XD
76	25810610067	D20CKCTM4	Nguyễn Đình Quốc Anh	CK-OTO&XD
77	25810680047	D20CNKTOTO1	Nguyễn Văn Hoàng	CK-OTO&XD
78	25810680020	D20CNKTOTO1	Nguyễn Ngọc Lâm	CK-OTO&XD
79	25810680029	D20CNKTOTO1	Bùi Thanh Quyền	CK-OTO&XD
80	25810680112	D20CNKTOTO2	Bùi Đình Nam Dương	CK-OTO&XD
81	25810680131	D20CNKTOTO2	Trịnh Tuấn Đạt	CK-OTO&XD
82	25810680115	D20CNKTOTO2	Trần Quang Hào	CK-OTO&XD
83	25810680123	D20CNKTOTO2	Mai Quốc Khánh	CK-OTO&XD

TT	MSV	Lớp	Họ và tên	Khoa
84	25810680124	D20CNKTOTO2	Trần Minh Dương	CK-OTO&XD
85	25810680127	D20CNKTOTO2	Lê Tiến Dũng	CK-OTO&XD
86	25810670033	D20CODCT	Phạm Tuấn Hùng	CK-OTO&XD
87	25810620081	D20CODT2	Hà Thiên Phúc	CK-OTO&XD
88	25810620110	D20CODT2	Nguyễn Văn Minh	CK-OTO&XD
89	25810620210	D20CODT3	Trần Quốc Bảo	CK-OTO&XD
90	25810620164	D20CODT3	Phan Trọng Bằng	CK-OTO&XD
91	25810620202	D20CODT3	Nguyễn Xuân Thịnh	CK-OTO&XD
92	25810620251	D20CODT4	Đình Duy Hân	CK-OTO&XD
93	25810620264	D20CODT4	Hoàng Văn Trường	CK-OTO&XD
94	25810620310	D20CODT5	Cao Minh Thiện	CK-OTO&XD
95	25810620301	D20CODT5	Nguyễn Duy Anh	CK-OTO&XD
96	25810640098	D20QLDA&CTXD	Nguyễn Văn Toàn	CK-OTO&XD
97	25810630116	D20XDCTD	Nguyễn Đình Hiếu	CK-OTO&XD
98	25810630106	D20XDCTD	Hoàng Hiệp	CK-OTO&XD
99	25810630059	D20XDCTD	Phạm Duy Anh	CK-OTO&XD
100	25810630052	D20XDCTD	Ngô Văn Sáng	CK-OTO&XD
101	25810650019	D20XDDD&CN	Trần Tuấn Hưng	CK-OTO&XD
102	25810650158	D20XDDD&CN	Đỗ Việt Dũng	CK-OTO&XD
103	25810630156	D20XDDD&CN	Nguyễn Tuấn Dũng	CK-OTO&XD
104	25810630119	D20XDDD&CN	Đỗ Bá Hạnh	CK-OTO&XD
105	25810650110	D20XDDD&CN	Lê Xuân Tùng	CK-OTO&XD
106	1781330031	D12TMDT	Dương Thanh Lương	CNTT
107	18810310139	D13CNPM2	Hồ Ngọc Hùng	CNTT
108	18810310230	D13CNPM3	Nguyễn Tiến Dũng	CNTT
109	18810310198	D13CNPM3	Đỗ Diệp Khanh	CNTT
110	18810310695	D13CNPM5	Bùi Đức Lộc	CNTT
111	18810320558	D13QTANM	Nguyễn Tiến Đạt	CNTT
112	19810310155	D14CNPM3	Lê Đức Trí	CNTT
113	19810310381	D14CNPM5	Trần Đức Anh	CNTT
114	19810310671	D14CNPM7	Phạm Viết Hiếu	CNTT
115	19810310551	D14CNPM7	Nguyễn Đức Mạnh	CNTT
116	19810310516	D14CNPM7	Lê Vũ Hoàng	CNTT
117	19810310485	D14CNPM7	Nguyễn Tiến Thắng	CNTT
118	19810310600	D14CNPM8	Nguyễn Minh Hiếu	CNTT
119	19810340392	D14HTTMDT2	Phùng Trung Hiếu	CNTT
120	20810340194	D15CNPM2	Bùi Quang Thắng	CNTT
121	20810310292	D15CNPM2	Nguyễn Đăng Minh	CNTT
122	20810310322	D15CNPM3	Nguyễn Thị Hải Yến	CNTT
123	20810310370	D15CNPM4	Nguyễn Trọng Thịnh	CNTT
124	20810310442	D15CNPM5	Ngô Anh Vũ	CNTT
125	20810320132	D15CNPM7	Đình Vũ Mạnh	CNTT
126	20810320083	D15HTTMDT2	Nguyễn Nam Quân	CNTT

TT	MSV	Lớp	Họ và tên	Khoa
127	20810340228	D15HTTMDT2	Trần Tuấn Điệp	CNTT
128	20810340185	D15QTANM	Đào Ngọc Nhung	CNTT
129	20810310578	D15TTNT&TGMT	Nguyễn Đình Lương	CNTT
130	21810310008	D16CNPM1	Hoàng Hải Nam	CNTT
131	21810310068	D16CNPM1	Giang Văn Hưng	CNTT
132	21810310364	D16CNPM2	Nguyễn Thế Thắng	CNTT
133	21810310431	D16CNPM3	Lương Hoàng Bảo Minh	CNTT
134	21810310095	D16CNPM3	Lại Quang Minh	CNTT
135	21810310540	D16CNPM5	Trần Trung Kiên	CNTT
136	21810310161	D16CNPM5	Vũ Tuấn Linh	CNTT
137	21810310142	D16CNPM5	Nguyễn Ngọc Hiếu	CNTT
138	21810310508	D16CNPM5	Nguyễn Thanh TúNg	CNTT
139	21810310575	D16CNPM6	Đỗ Đức Thắng	CNTT
140	21810310180	D16CNPM6	Nguyễn Mạnh Tuấn	CNTT
141	21810310638	D16CNPM7	Tạ Trần Trung Hiếu	CNTT
142	21810310335	D16CNPM7	Lê Quang Sơn	CNTT
143	21810320640	D16QTANM	Phan Văn Đạt	CNTT
144	21810320667	D16QTANM	Đào Phú Quý	CNTT
145	21810350548	D16TTNT&TGMT	Trần Khánh Thiện	CNTT
146	21810350360	D16TTNT&TGMT	Trần Đức Anh	CNTT
147	22810310022	D17CNPM1	Đặng Thế Vũ	CNTT
148	22810310139	D17CNPM2	Mai Ngọc Dương	CNTT
149	22810310328	D17CNPM5	Văn Tiên Nam	CNTT
150	22810310352	D17CNPM5	Phạm Sỹ Chiến	CNTT
151	22810340428	D17CNPM6	Nguyễn Văn Minh	CNTT
152	22810310434	D17CNPM6	Nguyễn Xuân Hải Yên	CNTT
153	22810310418	D17CNPM6	Nguyễn Thế Anh	CNTT
154	22810310313	D17HTTMDT	Phạm Quốc Huy	CNTT
155	23810310012	D18CNPM1	Phạm Hồng Thái	CNTT
156	23810310069	D18CNPM1	Đàm Văn Sơn	CNTT
157	23810310029	D18CNPM1	Đặng Trần Hà	CNTT
158	23810310053	D18CNPM1	Nguyễn Đức Mạnh	CNTT
159	23810310073	D18CNPM1	Phạm Đức Anh	CNTT
160	23810310201	D18CNPM3	Tổng Gia Bảo	CNTT
161	23810310254	D18CNPM4	Nguyễn Hải Dương	CNTT
162	23810310277	D18CNPM4	Vũ Thị Thảo	CNTT
163	23810310381	D18CNPM5	Ngô Văn Quyền	CNTT
164	23810310438	D18CNPM5	Nguyễn Hoàng Việt	CNTT
165	23810310374	D18CNPM5	Nguyễn Trường Giang	CNTT
166	23810310322	D18CNPM5	Trần Tiên Đạt	CNTT
167	23810340089	D18HTTMDT	Nguyễn Đức Thanh	CNTT
168	23810340415	D18HTTMDT	Phạm Trung Dinh	CNTT
169	23810340426	D18HTTMDT	Phạm Văn Khiêm	CNTT

TT	MSV	Lớp	Họ và tên	Khoa
170	23810340192	D18HTTMDT	Nguyễn Bá Anh Quân	CNTT
171	23810340418	D18HTTMDT	Đào Hoàng Phúc	CNTT
172	23810340273	D18HTTMDT	Nguyễn Văn Toàn	CNTT
173	23810320124	D18QTANM	Lương Duy Quang	CNTT
174	24810310180	D19CNPM2	Hoàng Duy Hưng	CNTT
175	24810340064	D19HTTMDT1	Trần Hữu Khôi Nguyên	CNTT
176	24810340432	D19HTTMDT2	Đoàn Tiến Hải Chiến	CNTT
177	24810320367	D19QTANM2	Ngô Đạt Đạt	CNTT
178	25810310029	D20CNPM1	Nguyễn Đăng Minh	CNTT
179	25810310038	D20CNPM1	Nguyễn Văn Huy	CNTT
180	25810310402	D20CNPM1	Trần Đình Tuấn	CNTT
181	25810310121	D20CNPM2	Nguyễn Đức An	CNTT
182	25810310128	D20CNPM2	Dương Bá Hoàng Anh	CNTT
183	25810310102	D20CNPM2	Đỗ Đức Dương	CNTT
184	25810310106	D20CNPM2	Doãn Quốc Khánh	CNTT
185	25810310176	D20CNPM3	Nguyễn Minh Thắng	CNTT
186	25810310384	D20CNPM6	Trần Đức Tuấn	CNTT
187	25810310422	D20CNPM6	Nguyễn Đắc Nhật	CNTT
188	25810310455	D20CNPM7	Đình Thành Long	CNTT
189	25810310460	D20CNPM7	Trần Anh Tú	CNTT
190	25810310524	D20CNPM7	Chu Minh Hiếu	CNTT
191	25810310649	D20CNPM8	Nguyễn Minh Đức	CNTT
192	25810310579	D20CNPM8	Phạm Hoàng Phúc	CNTT
193	25810310554	D20CNPM9	Vũ Minh Quyết	CNTT
194	25810310670	D20CNPM9	Chu Quốc Tiên	CNTT
195	25810310717	D20CNPM9	Nguyễn Tuệ Nhi	CNTT
196	25810310669	D20CNPM9	Nguyễn Phúc Gia Long	CNTT
197	25810310714	D20CNPM9	Trần Văn Hải	CNTT
198	25810310672	D20CNPM9	Trương Mạnh Nghĩa	CNTT
199	25810350077	D20KHDL	Đình Đức Huy	CNTT
200	25810350054	D20KHDL	Trần Trung Kiên	CNTT
201	25810310133	D20QTANM1	Hà Đức Hiếu	CNTT
202	25810310563	D20QTANM2	Phạm Nam Khánh	CNTT
203	25810310114	D20QTANM2	Phạm Minh Đức	CNTT
204	1781510103	CLC.D12DTVT	Nguyễn Sĩ Đạt	ĐTVT
205	18810550105	D13DT&ROBOT	Trần Đức Nghĩa	ĐTVT
206	19810000152	D14TBDTYT	Tô Tiến Đạt	ĐTVT
207	20810510103	D15DT&KTMT	Nguyễn Anh Quốc	ĐTVT
208	20810510114	D15DT&KTMT	Kiều Hoàng Anh	ĐTVT
209	20810540036	D15DT&KTMT	Nguyễn Phan Anh	ĐTVT
210	20810510099	D15DT&KTMT	Lê Tuấn Anh	ĐTVT
211	20810540020	D15DTVT	Nguyễn Hoài Nam	ĐTVT
212	20810000262	D15DTVT	Nguyễn Hoàng Huy	ĐTVT

TT	MSV	Lớp	Họ và tên	Khoa
213	20810000280	D15KTDT	Lê Xuân Bách	ĐTVT
214	20810510070	D15MVT&MT	Nguyễn Hữu Lam	ĐTVT
215	20810540023	D15MVT&MT	Phạm Quốc Huy	ĐTVT
216	20810540032	D15MVT&MT	Nguyễn Xuân Thành	ĐTVT
217	20810540018	D15MVT&MT	Nguyễn Quang Bình	ĐTVT
218	20810510068	D15TBDTYT	Nguyễn Vũ Minh	ĐTVT
219	22810550003	D17DT&KTMT2	Nguyễn Phạm Tú	ĐTVT
220	25810510032	D20DT&KTMT1	Nguyễn Đình Thắng	ĐTVT
221	25810540343	D20DT&KTMT2	Hoàng Tiến Dũng	ĐTVT
222	25810510077	D20DTVT1	Vũ Quang Minh	ĐTVT
223	25810510012	D20DTVT1	Nguyễn Đăng Khánh	ĐTVT
224	25810510046	D20DTVT1	Lưu Tuấn Hưng	ĐTVT
225	25810510273	D20DTVT2	Bùi Quang Huy	ĐTVT
226	25810510093	D20DTVT2	Nguyễn Thái Minh	ĐTVT
227	25810510225	D20DTVT3	Đình Hoàng Giang	ĐTVT
228	25810510203	D20DTVT3	Nguyễn Thành Nam	ĐTVT
229	25810510369	D20DTVT4	Nguyễn Quang Dũng	ĐTVT
230	25810510394	D20DTVT5	Phạm Văn Quyết	ĐTVT
231	25810510291	D20DTVT5	Trịnh Quốc Cường	ĐTVT
232	25810520164	D20KTDT1	Vũ Hoàng Long	ĐTVT
233	25810520250	D20KTDT2	Cao Bá Kiên	ĐTVT
234	25810520256	D20KTDT2	Nguyễn Huy Hoàng	ĐTVT
235	25810510192	D20KTDT2	Nguyễn Hồng Sơn	ĐTVT
236	25810580058	D20MT&HTN1	Đình Bình An	ĐTVT
237	25810550023	D20VLBD	Nguyễn Đức Mạnh	ĐTVT
238	25810550061	D20VLBD	Chu Quang Thành	ĐTVT
239	25810550006	D20VLBD	Phan Tuấn Thành	ĐTVT
240	19810410003	CLC.D14CNKTDK	Lê Việt Hoàng	ĐK&TĐH
241	19810410031	D14CNKTDK1	Vũ Gia Huy	ĐK&TĐH
242	19810430121	D14TDH&DKTBCN1	Lê Hồng Sơn	ĐK&TĐH
243	19810430331	D14TDH&DKTBCN1	Nguyễn Hữu Lộc	ĐK&TĐH
244	19810430196	D14TDH&DKTBCN2	Lương Minh Hiếu	ĐK&TĐH
245	19810430152	D14TDH&DKTBCN2	Nguyễn Khánh Hùng Khôi	ĐK&TĐH
246	19810430228	D14TDH&DKTBCN3	Đình Ngọc Hải	ĐK&TĐH
247	19810000342	D14THDK&TDH	Nguyễn Đình Tuấn Tú	ĐK&TĐH
248	19810000120	D14THDK&TDH	Trần Duy Khánh	ĐK&TĐH
249	19810000119	D14THDK&TDH	Nguyễn Quý Đạt	ĐK&TĐH
250	20810430294	D15CNKTDK	Trần Hoàng Anh	ĐK&TĐH
251	20810430241	D15CNKTDK	Nguyễn Tiến Thịnh	ĐK&TĐH
252	20810430322	D15TDH&DKTBCN1	Ngô Văn An	ĐK&TĐH
253	20810410035	D15TDH&DKTBCN1	Vũ Phương Nam	ĐK&TĐH
254	20810410043	D15TDH&DKTBCN1	Nguyễn Quảng Tùng	ĐK&TĐH
255	20810410055	D15TDH&DKTBCN1	Nguyễn Đức Tiến	ĐK&TĐH

TT	MSV	Lớp	Họ và tên	Khoa
256	20810430352	D15TDH&DKTBCN1	Vương Tiến Dũng	ĐK&TĐH
257	20810410089	D15TDH&DKTBCN2	Nguyễn Tùng Anh	ĐK&TĐH
258	20810410099	D15TDH&DKTBCN2	Ngô Tuấn Sơn	ĐK&TĐH
259	20810430369	D15TDH&DKTBCN4	Nguyễn Đào Anh Duy	ĐK&TĐH
260	20810430402	D15TDH&DKTBCN5	Hoàng Minh Nam	ĐK&TĐH
261	20810430158	D15THDK&TDH	Đặng Trí Cường	ĐK&TĐH
262	20810430406	D15THDK&TDH	Đặng Quốc Huy Hoàng	ĐK&TĐH
263	20810430403	D15THDK&TDH	Nguyễn Văn Hoàng	ĐK&TĐH
264	21810410521	D16CNKTDK2	Nguyễn Đức Anh	ĐK&TĐH
265	21810410507	D16CNKTDK2	Nguyễn Anh Tuấn	ĐK&TĐH
266	21810410712	D16CNKTDK2	Đình Chí Toàn	ĐK&TĐH
267	21810410518	D16CNKTDK2	Nguyễn Xuân Hoàng	ĐK&TĐH
268	21810410770	D16CNKTDK2	Đoàn Ninh Thuận	ĐK&TĐH
269	21810410063	D16TDH&DKTBCN1	Nguyễn Hữu Huy Hoàng	ĐK&TĐH
270	21810430393	D16TDH&DKTBCN1	Nguyễn Việt Hoàng An	ĐK&TĐH
271	21810410031	D16TDH&DKTBCN1	Đồng Nhật Dương	ĐK&TĐH
272	21810410016	D16TDH&DKTBCN1	Lưu Hoàng Quốc Anh	ĐK&TĐH
273	21810410089	D16TDH&DKTBCN2	Bùi Đình Quang	ĐK&TĐH
274	21810410175	D16TDH&DKTBCN3	Vũ Phương Nam	ĐK&TĐH
275	21810430496	D16TDH&DKTBCN4	Thân Văn Nam	ĐK&TĐH
276	21810430575	D16TDH&DKTBCN4	Ngô Bảo Hưng	ĐK&TĐH
277	21810430517	D16TDH&DKTBCN4	Dương Tuấn Anh	ĐK&TĐH
278	21810430550	D16TDH&DKTBCN4	Lê Văn Hoạt	ĐK&TĐH
279	21810430541	D16TDH&DKTBCN4	Nguyễn Gia Thương	ĐK&TĐH
280	21810430593	D16TDH&DKTBCN4	Phạm Minh Hiếu	ĐK&TĐH
281	21810430527	D16TDH&DKTBCN4	Nguyễn Tiến Dũng	ĐK&TĐH
282	21810430567	D16TDH&DKTBCN4	Ngô Văn Đạm	ĐK&TĐH
283	21810430761	D16TDH&DKTBCN4	Nguyễn Văn Chính	ĐK&TĐH
284	21810410756	D16TDH&DKTBCN4	Bùi Khắc Sáng	ĐK&TĐH
285	21810430594	D16TDH&DKTBCN4	Phùng Quang Duy	ĐK&TĐH
286	21810430631	D16TDH&DKTBCN5	Nguyễn Văn Xuân	ĐK&TĐH
287	21810430677	D16TDH&DKTBCN5	Lê Văn Phúc	ĐK&TĐH
288	21810430660	D16TDH&DKTBCN5	Vũ Anh Tú	ĐK&TĐH
289	21810430707	D16TDH&DKTBCN5	Vũ Dương	ĐK&TĐH
290	21810410451	D16TDH&DKTBCN5	Vũ Văn Thanh	ĐK&TĐH
291	21810430715	D16TDH&DKTBCN5	Phạm Minh Sơn	ĐK&TĐH
292	21810430604	D16TDH&DKTBCN5	Nguyễn Văn Tuyên	ĐK&TĐH
293	21810430636	D16TDH&DKTBCN5	Đỗ Vĩnh Quang	ĐK&TĐH
294	21810440585	D16THDK&TDH2	Hà Anh Dũng	ĐK&TĐH
295	22810410054	D17CNKTDK1	Lê Hoàng Minh	ĐK&TĐH
296	22810410019	D17CNKTDK1	Nguyễn Hữu Lượng	ĐK&TĐH
297	22810410300	D17CNKTDK2	Nguyễn Minh Khánh	ĐK&TĐH
298	22810410510	D17CNKTDK2	Bùi Tuấn Nam	ĐK&TĐH

TT	MSV	Lớp	Họ và tên	Khoa
299	22810410272	D17CNKTDK2	Nguyễn Trí Đức Anh	ĐK&TĐH
300	22810410301	D17TDH&DKTBCN1	Cao Bình Minh	ĐK&TĐH
301	22810430043	D17TDH&DKTBCN1	Phạm Ngọc Thắng	ĐK&TĐH
302	22810430184	D17TDH&DKTBCN2	Lương Trung Kiên	ĐK&TĐH
303	22810430369	D17TDH&DKTBCN3	Chu Thành Nam	ĐK&TĐH
304	22810430339	D17TDH&DKTBCN3	Lưu Thái Bảo	ĐK&TĐH
305	22810430352	D17TDH&DKTBCN3	Nguyễn Hữu Tuyên	ĐK&TĐH
306	22810430350	D17TDH&DKTBCN3	Nguyễn Thành Nam	ĐK&TĐH
307	22810430347	D17TDH&DKTBCN3	Hồ Quang Vũ	ĐK&TĐH
308	22810430297	D17TDH&DKTBCN3	Phạm Chí Khanh	ĐK&TĐH
309	22810430495	D17TDH&DKTBCN4	Nguyễn Phương Hùng	ĐK&TĐH
310	22810430379	D17TDH&DKTBCN4	Nguyễn Việt Tuấn Vũ	ĐK&TĐH
311	22810430397	D17TDH&DKTBCN4	Nguyễn Thế Hùng	ĐK&TĐH
312	22810430475	D17TDH&DKTBCN4	Hoàng Đức Vinh	ĐK&TĐH
313	22810430443	D17TDH&DKTBCN4	Hoàng Phi Long	ĐK&TĐH
314	22810430479	D17TDH&DKTBCN4	Nguyễn Tuấn Anh	ĐK&TĐH
315	22810430492	D17TDH&DKTBCN4	Đình HoàNg Kỳ	ĐK&TĐH
316	22810430481	D17TDH&DKTBCN4	Nguyễn Mạnh Cường	ĐK&TĐH
317	22810430377	D17TDH&DKTBCN4	Nguyễn Bá Huy	ĐK&TĐH
318	22810430498	D17TDH&DKTBCN4	Phạm Phi Trường	ĐK&TĐH
319	22810430445	D17TDH&DKTBCN4	Lê Công Thành	ĐK&TĐH
320	22810430491	D17TDH&DKTBCN4	Nguyễn Thành Luân	ĐK&TĐH
321	22810430429	D17TDH&DKTBCN4	Tạ Việt Đoàn	ĐK&TĐH
322	22810430414	D17TDH&DKTBCN4	Hoàng Tấn Khang	ĐK&TĐH
323	22810430501	D17TDH&DKTBCN4	Dương Tuấn Kiên	ĐK&TĐH
324	22810430389	D17TDH&DKTBCN4	Hoàng Đại Học	ĐK&TĐH
325	22810440045	D17THDK&TDH1	Nguyễn Phi Hùng	ĐK&TĐH
326	22810440247	D17THDK&TDH2	Nguyễn Hùng Nam	ĐK&TĐH
327	22810440259	D17THDK&TDH2	Nguyễn Gia Quyết	ĐK&TĐH
328	22810440342	D17THDK&TDH2	Tôn Quang Đô	ĐK&TĐH
329	22810440324	D17THDK&TDH2	Trần Thanh An Huy	ĐK&TĐH
330	22810440335	D17THDK&TDH2	Trần Trường Bách	ĐK&TĐH
331	22810440370	D17THDK&TDH3	Nguyễn Quang Trường	ĐK&TĐH
332	22810440496	D17THDK&TDH3	Nguyễn Hữu Quý	ĐK&TĐH
333	22810440436	D17THDK&TDH3	Nguyễn Minh Đức	ĐK&TĐH
334	22810440449	D17THDK&TDH3	Nguyễn Tuấn Anh	ĐK&TĐH
335	22810430330	D17THDK&TDH3	Vũ Đức Thắng	ĐK&TĐH
336	22810440527	D17THDK&TDH3	Lương Văn Thu	ĐK&TĐH
337	23810410010	D18CNKTDK1	Nguyễn Phúc Long	ĐK&TĐH
338	23810410186	D18CNKTDK1	Lê Duy Hiếu	ĐK&TĐH
339	23810410252	D18CNKTDK2	Trần Duy Đăng	ĐK&TĐH
340	23810410239	D18CNKTDK2	Phan Ngọc Thiện	ĐK&TĐH
341	23810410257	D18CNKTDK2	Hắc Ngọc Lê Thành	ĐK&TĐH

TT	MSV	Lớp	Họ và tên	Khoa
342	23810410269	D18CNKTDK2	Nguyễn Công Nam	ĐK&TĐH
343	23810430034	D18TDH&DKTBCN1	Hồ Sĩ Nhật Minh	ĐK&TĐH
344	23810430044	D18TDH&DKTBCN1	Nguyễn Đàm Quang Hưng	ĐK&TĐH
345	23810430080	D18TDH&DKTBCN1	Nguyễn Thế Dũng	ĐK&TĐH
346	23810430094	D18TDH&DKTBCN1	Nguyễn Hữu Thành	ĐK&TĐH
347	23810410213	D18TDH&DKTBCN1	Bùi Minh Hiếu	ĐK&TĐH
348	23810430195	D18TDH&DKTBCN2	Nguyễn Mạnh Hùng	ĐK&TĐH
349	23810430147	D18TDH&DKTBCN2	Nguyễn Mạnh Dũng	ĐK&TĐH
350	23810440131	D18TDH&DKTBCN2	Vi Quốc Long Thành	ĐK&TĐH
351	23810430108	D18TDH&DKTBCN3	Nguyễn Khánh Toàn	ĐK&TĐH
352	23810440314	D18THDK&TDH2	Lê Thiêm Trọng	ĐK&TĐH
353	23810440293	D18THDK&TDH2	Trần Mạnh Cường	ĐK&TĐH
354	24810430149	D19TDH&DKTBCN2	Lê Văn Hải	ĐK&TĐH
355	24810430161	D19TDH&DKTBCN2	Đình Nhật Tuấn	ĐK&TĐH
356	24810440192	D19THDK&TDH2	Nguyễn Thế Lĩnh	ĐK&TĐH
357	25810410284	D20CNKTDK3	Nguyễn Việt Tú	ĐK&TĐH
358	25810410468	D20CNKTDK4	Hoàng Trí Cường	ĐK&TĐH
359	25810430122	D20TDH&DKTBCN1	Trần Ngọc Lâm	ĐK&TĐH
360	25810410081	D20TDH&DKTBCN1	Lưu Gia Hoàng	ĐK&TĐH
361	25810430233	D20TDH&DKTBCN2	Trần Hữu Phan Ân	ĐK&TĐH
362	25810410002	D20TDH&DKTBCN2	Lê Hoàng Dương	ĐK&TĐH
363	25810430239	D20TDH&DKTBCN2	Nguyễn Thanh Vũ	ĐK&TĐH
364	25810430343	D20TDH&DKTBCN2	Nguyễn Văn Đại	ĐK&TĐH
365	25810410573	D20TDH&DKTBCN4	Vũ Văn Dương	ĐK&TĐH
366	25810410531	D20TDH&DKTBCN5	Nghiêm Đình An	ĐK&TĐH
367	25810430422	D20TDH&DKTBCN5	Nguyễn Anh Tú	ĐK&TĐH
368	25810410151	D20THDK&TDH1	Nguyễn Trung Dũng	ĐK&TĐH
369	25810430255	D20THDK&TDH1	Hoàng Nam	ĐK&TĐH
370	25810440460	D20THDK&TDH2	Phạm Trí Kiên	ĐK&TĐH
371	25810460044	D20TTNTTDH1	Nguyễn Hồng Thanh	ĐK&TĐH
372	25810460010	D20TTNTTDH1	Nguyễn Trọng Phát	ĐK&TĐH
373	25810460006	D20TTNTTDH1	Trần Phú	ĐK&TĐH
374	25810460017	D20TTNTTDH1	Nguyễn Trọng Quyền	ĐK&TĐH
375	25810460101	D20TTNTTDH2	Đỗ Khánh Duy Long	ĐK&TĐH
376	25810460067	D20TTNTTDH2	Nguyễn Hoàng Long	ĐK&TĐH
377	19810840035	D14NGANHANG	Lưu Hải Đông	KT-TC
378	19810820038	D14TCDN	Nguyễn Thanh Xuân	KT-TC
379	20810810168	D15KT&KS	Trịnh Phương Anh	KT-TC
380	20810840030	D15NGANHANG	Đỗ Đức Duy	KT-TC
381	20810840147	D15TCDN1	Đoàn Phương Nhung	KT-TC
382	20810820067	D15TCDN1	Hoàng Đức Lương	KT-TC
383	20810820133	D15TCDN2	Bùi Nguyễn Trung Kiên	KT-TC
384	21810840297	D16NGANHANG2	Nguyễn Gia Long	KT-TC

TT	MSV	Lớp	Họ và tên	Khoa
385	22810810211	D17KTDN1	Nguyễn Thị Thu Trang	KT-TC
386	22810810194	D17KTDN3	Nguyễn Thùy Linh	KT-TC
387	24810830268	D19KT&KS2	Ngô Thị Trà My	KT-TC
388	25810860142	D20CNTC1	Đỗ An Mỹ	KT-TC
389	25810860116	D20CNTC1	Đỗ Văn Nghĩa	KT-TC
390	25810860263	D20CNTC2	Phùng Đình Mạnh	KT-TC
391	25810860318	D20CNTC2	Nguyễn Minh Anh	KT-TC
392	25810810002	D20KTDN1	Phạm Phương Thảo	KT-TC
393	25810810258	D20KTDN4	Tổng Khánh Linh	KT-TC
394	25810810240	D20KTDN4	Hoàng Duy Hiếu	KT-TC
395	25810810234	D20KTDN4	Phạm Gia Phong	KT-TC
396	25810840037	D20NGANHANG	Vũ Yến Nhi	KT-TC
397	25810840192	D20NGANHANG	Souvannasy Phongsakda	KT-TC
398	25810820069	D20TCDN1	Đàm Yến Nhi	KT-TC
399	25810820035	D20TCDN1	Lê Thị Hậu	KT-TC
400	25811210036	D20TOANTIN	Nguyễn Quốc Thái	KHTN
401	18810420010	CLC.D13DCN&DD	Phạm Hoàng Long	KTD
402	18810110202	D13H2	Phạm Hoàng Minh	KTD
403	19810420389	D14DCN&DD1	Nguyễn Văn Hậu	KTD
404	19810420092	D14DCN&DD2	Đỗ Quốc Huy	KTD
405	19810420350	D14DCN&DD2	Triệu Văn Chung	KTD
406	19810420229	D14DCN&DD2	Trần Thế Hoàn	KTD
407	19810420368	D14DCN&DD2	Phạm Thành Nam	KTD
408	19810110042	D14H1	Nguyễn Việt Nhật	KTD
409	19810110041	D14H1	Chu Anh Đức	KTD
410	19810110047	D14H1	Hoàng Minh Tuấn	KTD
411	19810110210	D14H3	Trần Minh Đức	KTD
412	19810160352	D14H3	Lê Nguyễn Tuấn Hưng	KTD
413	19810170181	D14TDHHTD1	Vũ Công Minh	KTD
414	19810170090	D14TDHHTD1	Đỗ Văn Mạnh	KTD
415	19810170372	D14TDHHTD2	Vũ Mạnh Tuấn	KTD
416	19810170348	D14TDHHTD2	Đỗ Bá Đức	KTD
417	20810110211	D15DCN&DD1	Nguyễn Văn Định	KTD
418	20810110201	D15DCN&DD1	Trương Ngọc Thành	KTD
419	20810170378	D15DCN&DD2	Mai Hoàng Đức Duy	KTD
420	20810160502	D15DCN&DD2	Nguyễn Tiến Đạt	KTD
421	20810110136	D15H1	Lê Hoàng Anh	KTD
422	20810110127	D15H1	Phạm Đức Lương	KTD
423	20810160444	D15H2	Lê Văn Linh	KTD
424	20810110189	D15H2	Dương Vũ An Khánh	KTD
425	20810160568	D15H2	Nguyễn Hoàng Dương	KTD
426	20810110209	D15H2	Đặng Chí Dũng	KTD
427	20810160544	D15H2	Đình Xuân Trường	KTD

TT	MSV	Lớp	Họ và tên	Khoa
428	20810160445	D15H2	Hà Đức Anh	KTD
429	20810160547	D15H3	Đỗ Tiến Vi	KTD
430	20810110269	D15H3	Vũ Hoàng Minh	KTD
431	20810110258	D15H3	Trần Ngọc Nam	KTD
432	20810110266	D15H3	Phùng Đức Dũng	KTD
433	20810420048	D15H4	Nông Quang Tùng	KTD
434	20810420103	D15H5	Nguyễn Thanh Hải	KTD
435	20810160447	D15H6	Phạm Bình Minh	KTD
436	20810160490	D15H6	Sái Trung Hào Anh	KTD
437	20810420015	D15TDHHTD1	Ngô Tuấn Anh	KTD
438	20810170399	D15TDHHTD1	Nguyễn Trường An	KTD
439	20810170334	D15TDHHTD1	Nguyễn Duy Hậu	KTD
440	20810110167	D15TDHHTD1	Nguyễn Đại Thành	KTD
441	20810110188	D15TDHHTD1	Nguyễn Đức Đạt	KTD
442	20810160525	D15TDHHTD2	Trương Phú Kha	KTD
443	20810160477	D15TDHHTD2	Hà Trung Đức	KTD
444	20810170392	D15TDHHTD2	Chu Tam Lợi	KTD
445	20810170420	D15TDHHTD2	Phan Hùng Hiếu	KTD
446	21810180453	D16DCN&DD2	Nguyễn Khắc Dương	KTD
447	21810180214	D16DCN&DD2	Đỗ Mạnh Quý	KTD
448	21810180512	D16DCN&DD2	Nguyễn Viết Trung Hiếu	KTD
449	21810110070	D16H1	Bùi Vinh Quang	KTD
450	21810110039	D16H1	Nguyễn Tuấn Vũ	KTD
451	21810110037	D16H1	Đặng Xuân Hùng	KTD
452	21810110001	D16H1	Trần Anh Quý	KTD
453	21810110016	D16H1	Trương Nhật Nam	KTD
454	21810110100	D16H1	Lê Quốc Toàn	KTD
455	21810110102	D16H1	Đặng Đình Phúc	KTD
456	21810110050	D16H1	Hoàng Đỗ Tùng Dương	KTD
457	21810110238	D16H2	Nguyễn Ngọc Minh	KTD
458	21810110136	D16H2	Nguyễn Hoàng Phúc	KTD
459	21810110286	D16H2	Nguyễn Nguyên Phúc	KTD
460	21810110274	D16H2	Hoàng Xuân Tùng	KTD
461	21810110153	D16H2	Phan Thủy Tiên	KTD
462	21810110277	D16H2	Đình Hoàng Dương	KTD
463	21810110142	D16H2	Trần Ngọc Diệp	KTD
464	21810110310	D16H2	Đặng Quốc Bảo	KTD
465	21810110257	D16H2	Phạm Thái Khiêm	KTD
466	21810110289	D16H2	Lê Thị Thùy Linh	KTD
467	21810110240	D16H2	Nguyễn Thành Luân	KTD
468	21810110236	D16H2	Đặng Văn Cường	KTD
469	21810110149	D16H2	Trần Tiến An	KTD
470	21810110270	D16H2	Đặng Quốc Hiệu	KTD

TT	MSV	Lớp	Họ và tên	Khoa
471	21810110158	D16H2	Nguyễn Trang Uyên	KTD
472	21810110307	D16H2	Lương Mạnh Hùng	KTD
473	21810110150	D16H2	Đỗ Đức Nghĩa	KTD
474	21810110197	D16H3	Lưu Xuân Bình	KTD
475	21810110556	D16H4	Nguyễn Việt Thành	KTD
476	21810110552	D16H4	Trần Xuân Quốc	KTD
477	21810110547	D16H4	Lại Đức Hồng An	KTD
478	21810110447	D16H4	Nguyễn Đình Huynh	KTD
479	21810110434	D16H4	Hoàng Văn Tuấn	KTD
480	21810110518	D16H4	Nguyễn Xuân Lâm	KTD
481	21810110522	D16H4	Nguyễn Lê Minh	KTD
482	21810110076	D16TDHHTD1	Nguyễn Thành Công	KTD
483	21810110010	D16TDHHTD1	Nguyễn Mạnh Chung	KTD
484	21810180525	D16TDHHTD1	Phạm Quang Huy	KTD
485	21810110154	D16TDHHTD2	Lê Huy Lâm	KTD
486	21810170297	D16TDHHTD2	Nguyễn Tuấn Thành	KTD
487	21810110190	D16TDHHTD2	Nguyễn Xuân Việt	KTD
488	21810170341	D16TDHHTD2	Khổng Minh Phương	KTD
489	21810110183	D16TDHHTD2	Nguyễn Đức Hùng	KTD
490	21810170361	D16TDHHTD2	Nguyễn Quang Linh	KTD
491	21810110181	D16TDHHTD2	Nguyễn Bùi Xuân Huy	KTD
492	21810170295	D16TDHHTD2	Vũ Đức Duy	KTD
493	21810110200	D16TDHHTD2	Nguyễn Phúc Hoàng	KTD
494	21810110174	D16TDHHTD2	Nguyễn Huy Hoàng	KTD
495	21810110186	D16TDHHTD2	Phạm Quang Trường	KTD
496	21810170304	D16TDHHTD2	Nguyễn Văn Việt	KTD
497	21810170318	D16TDHHTD2	Nguyễn Duy Đức	KTD
498	21810170353	D16TDHHTD2	Quách Thế Anh	KTD
499	21810170511	D16TDHHTD3	Vương Văn Công	KTD
500	21810170387	D16TDHHTD3	Vũ Minh Tiến	KTD
501	21810170499	D16TDHHTD3	Vũ Phạm Đức Thịnh	KTD
502	22810180017	D17DCN&DD1	Trần Lê Đan Huy	KTD
503	22810180066	D17DCN&DD1	Trần Quang Đạo	KTD
504	22810110080	D17H1	Nguyễn Đức Hưng	KTD
505	22810110150	D17H1	Trần Minh	KTD
506	22810110119	D17H1	Nguyễn Quang Đạt	KTD
507	22810110052	D17H1	Tô Hoàng Hiệp	KTD
508	22810110254	D17H2	Nguyễn Duy Anh	KTD
509	22810110286	D17H2	Đào Đức Giang	KTD
510	22810110432	D17H3	Nguyễn Hữu Bình	KTD
511	22810170276	D17TDHHTD1	Trần Đức Tùng	KTD
512	22810170046	D17TDHHTD1	Lê Anh Đức	KTD
513	22810170082	D17TDHHTD1	Hà Đức Cảnh	KTD

TT	MSV	Lớp	Họ và tên	Khoa
514	22810180141	D17TDHHTD2	Nguyễn Anh Tuấn	KTD
515	22810170434	D17TDHHTD3	Nguyễn Quốc Triệu	KTD
516	22810170322	D17TDHHTD3	Vũ Hoàng Anh	KTD
517	22810170309	D17TDHHTD3	Đỗ Hải An	KTD
518	22810110204	D17TDHHTD3	Phạm Trọng Nhân	KTD
519	22810170298	D17TDHHTD3	Nguyễn Hữu Vinh	KTD
520	22810170392	D17TDHHTD3	Hoàng Văn Huân	KTD
521	22810170330	D17TDHHTD3	Nguyễn Văn Chiến	KTD
522	23810180492	D18DCN&DD1	Mitpasong Phouphet	KTD
523	23810110066	D18DCN&DD1	Ngô Minh Dương	KTD
524	23810180430	D18DCN&DD2	Bùi Bình Minh	KTD
525	23810110592	D18H1	Khieo Sengchaluen	KTD
526	23810110488	D18H1	Nguyễn Hữu Toàn	KTD
527	23810110058	D18H1	Nguyễn Đăng Dương	KTD
528	23810110020	D18H1	Ngô Ngọc Khánh	KTD
529	23810110192	D18H1	Trần Hoàng Sơn	KTD
530	23810110493	D18H1	Sosengchanh Phousana	KTD
531	23810110494	D18H1	Lathsomdy Phoutthasone	KTD
532	23810110070	D18H1	Hoàng Trọng Kiên	KTD
533	23810110091	D18H1	Trần Mỹ Tuấn	KTD
534	23810110489	D18H1	Nguyễn Tất Nam	KTD
535	23810110005	D18H1	Hoàng Duy Long	KTD
536	23810110320	D18H2	Nguyễn Khắc Diên	KTD
537	23810110194	D18H2	Đặng Thị Minh Tâm	KTD
538	23810110415	D18H2	Phạm Hồng Quân	KTD
539	23810110304	D18H2	Trịnh Duy Phong	KTD
540	23810170033	D18TDHHTD1	Hán Văn Huy	KTD
541	23810170045	D18TDHHTD1	Đỗ Trung Kiên	KTD
542	23810170079	D18TDHHTD1	Nguyễn Tuấn Anh	KTD
543	23810170487	D18TDHHTD1	Nguyễn Hải Nam	KTD
544	23810170376	D18TDHHTD4	Trần Văn Quang	KTD
545	23810110074	D18TDHHTD4	Nghiêm Xuân Trường	KTD
546	23810170345	D18TDHHTD4	Phạm Thành Trung	KTD
547	23810110491	D18TDHHTD4	Lê Quang Minh	KTD
548	23810170343	D18TDHHTD4	Trịnh Lý Hoàng Duy	KTD
549	23810170379	D18TDHHTD4	Nguyễn Hoài Nam	KTD
550	23810170486	D18TDHHTD4	Nguyễn Đức Sơn	KTD
551	24810180200	D19DCN&DD1	Phạm Văn Duy	KTD
552	24810110443	D19H1	Nguyễn Danh Hưng	KTD
553	24810110241	D19H2	Nguyễn Đức Thiện	KTD
554	24810170584	D19TDHHTD4	Đỗ Văn Toàn	KTD
555	25810180093	D20DCN&DD1	Phạm Tuấn Kiệt	KTD
556	25810180121	D20DCN&DD1	Tổng Anh Đăng	KTD

TT	MSV	Lớp	Họ và tên	Khoa
557	25810180415	D20DCN&DD1	Vũ Lê Duy Anh	KTD
558	25810110698	D20H1	Bùi Công Danh	KTD
559	25810110173	D20H2	Phạm Quang Anh	KTD
560	25810110150	D20H2	Nguyễn Dương Thiện	KTD
561	25810110152	D20H2	Lý Đức Quân	KTD
562	25810110269	D20H3	Nguyễn Hoàng Đức Minh	KTD
563	25810110212	D20H3	Nguyễn Long Giang	KTD
564	25810110221	D20H3	Trần Hoàng Sơn	KTD
565	25810110695	D20H5	Trần Quý Cường	KTD
566	25810110586	D20H5	Trần Danh Huy	KTD
567	25810110693	D20H5	Nguyễn Quang Anh	KTD
568	25810150068	D20ROBOTTDHCN2	Tô Tiến Đạt	KTD
569	25810140035	D20ROBOTTTNT	Nguyễn Đức Mạnh	KTD
570	25810170585	D20TDHHTD3	Nguyễn Mạnh Bảo	KTD
571	25810170590	D20TDHHTD3	Ngô Tuấn Hưng	KTD
572	25810170536	D20TDHHTD3	Đỗ Tiến Du	KTD
573	25810170247	D20TDHHTD4	Nguyễn Hữu Độ	KTD
574	25810110475	D20TDHHTD4	Trần Danh Sinh	KTD
575	25810170632	D20TDHHTD5	Bùi Thế Lực	KTD
576	25810170630	D20TDHHTD5	Nguyễn Hữu Anh Tài	KTD
577	25810170477	D20TDHHTD5	Bùi Đức Anh	KTD
578	25811110047	D20LUATKT1	Bùi Gia Huy	LLCT&PL
579	25811110078	D20LUATKT2	Nguyễn Thị Thủy	LLCT&PL
580	25811110125	D20LUATKT2	Đình Ánh Tuyết	LLCT&PL
581	25811110127	D20LUATKT2	Bùi Trường An	LLCT&PL
582	18819120037	D13DIENLANH	Nguyễn Văn Nam	NLM
583	20819120029	D15DIENLANH1	Đình Ngọc Sơn	NLM
584	20819120024	D15DIENLANH1	Lã Lam Tùng	NLM
585	20819120046	D15DIENLANH1	Nguyễn Vũ Bình Minh	NLM
586	20819120009	D15DIENLANH1	Nguyễn Minh Quân	NLM
587	20819120044	D15DIENLANH1	Mai Đình Tài	NLM
588	20819110090	D15DIENLANH2	Hoàng Xuân Long	NLM
589	20819110091	D15NHIETCN	Vũ Anh Tuấn	NLM
590	20819110130	D15NHIETCN	Trần Minh An	NLM
591	20810000374	D15NLTT	Bùi Quang Trường	NLM
592	20810000451	D15QLMTCN	Nguyễn Hoàng Long	NLM
593	20810000465	D15QLMTCN	Lê Anh Tú	NLM
594	22810430511	D17DIENLANH1	Vi Trọng Hùng	NLM
595	22819120020	D17DIENLANH1	Nguyễn Hải Hậu	NLM
596	22819120140	D17DIENLANH2	Dương Văn Tuấn	NLM
597	22819150036	D17NLTT1	Phạm Nhật Quang	NLM
598	22819140121	D17QLMTCN	Trần Đức Mạnh	NLM
599	24819120159	D19DIENLANH1	Phạm Văn Trường	NLM

TT	MSV	Lớp	Họ và tên	Khoa
600	24819110161	D19NHIEDIEN	Nguyễn Tiến Quân	NLM
601	24819140073	D19QLMTCN	Doãn Hữu Thịnh	NLM
602	24819140071	D19QLMTCN	Nguyễn Xuân Trường Huy	NLM
603	25819190003	D20BXUD	Nguyễn Anh Vũ	NLM
604	25819120060	D20DIENLANH1	Lê Trung Kiên	NLM
605	25819120024	D20DIENLANH1	Phạm Tuấn Phong	NLM
606	25819120083	D20DIENLANH1	Nguyễn Minh Triết	NLM
607	25819120146	D20DIENLANH2	Đỗ Viết Nghĩa	NLM
608	25819120169	D20DIENLANH2	Nguyễn Như Vũ	NLM
609	25819110094	D20DIENLANH2	Đỗ Doãn Tuyền	NLM
610	25819110162	D20DIENLANH2	Trần Đình Khôi	NLM
611	25819120145	D20DIENLANH2	Nguyễn Du Trí	NLM
612	25819120129	D20DIENLANH2	Đình Xuân Hường	NLM
613	25819110072	D20DIENLANH2	Đặng Tiệp	NLM
614	25819110172	D20DIENLANH2	Đình Đức Chính	NLM
615	25819150018	D20NLTT1	Trần Anh Đức	NLM
616	25819150100	D20NLTT2	Mai Đình Anh	NLM
617	25819150137	D20NLTT2	Phailinda Xaiyasith	NLM
618	25819150081	D20NLTT2	Vũ Quốc Đạt	NLM
619	25819140037	D20QLMTCN1	Nguyễn Cao Thanh	NLM
620	25819140029	D20QLMTCN1	Hoàng Thanh Tú	NLM
621	25819140028	D20QLMTCN1	Phạm Đức Anh	NLM
622	25819140040	D20QLMTCN1	Vũ Thị Thùy Dương	NLM
623	25819140071	D20QLMTCN2	Nguyễn Hữu Minh Hiếu	NLM
624	25811010108	D20TAKTCN	Nguyễn Ngọc Hạ Anh	NN
625	25811010119	D20TAKTCN	Nhiếp Nguyễn Gia Lâm	NN
626	25811010002	D20TAKTCN	Trương Quang Minh	NN
627	25811020011	D20TATMDL1	Trần Thị Minh Anh	NN
628	25811020117	D20TATMDL2	Hoàng Mai Hà	NN
629	18810220013	D13QLCN	Vũ Quang Huy	QLCN&NL
630	19810000057	D14KTNL	Bạch Bảo Nguyên	QLCN&NL
631	19810230048	D14LOGISTICS1	Đỗ Duy Khánh	QLCN&NL
632	19810230045	D14LOGISTICS1	Nguyễn Hoàng Minh	QLCN&NL
633	19810230017	D14LOGISTICS2	Vũ Lê Quang Minh	QLCN&NL
634	19810230061	D14LOGISTICS2	Phạm Anh Tuấn	QLCN&NL
635	19810230043	D14LOGISTICS2	Ngô Anh Duy	QLCN&NL
636	20810000492	D15KTNL	Hoàng Tùng Anh	QLCN&NL
637	20810230015	D15LOGISTICS1	Nguyễn Trung Kiên	QLCN&NL
638	20810230013	D15LOGISTICS1	Phùng Minh Phước	QLCN&NL
639	20810230039	D15LOGISTICS1	Trần Minh Quang	QLCN&NL
640	20810230087	D15LOGISTICS2	Nguyễn Hữu Đức	QLCN&NL
641	20810230101	D15LOGISTICS2	Nguyễn Chí Thắng	QLCN&NL
642	20810230077	D15LOGISTICS2	Đặng Văn Tuyền	QLCN&NL

TT	MSV	Lớp	Họ và tên	Khoa
643	20810230142	D15LOGISTICS3	Trần Thế Bút	QLCN&NL
644	20810230128	D15LOGISTICS3	Lê Hoàng Thành	QLCN&NL
645	20810230140	D15LOGISTICS3	Trần Ngọc Anh	QLCN&NL
646	20810230134	D15LOGISTICS3	Phạm Trung Hiếu	QLCN&NL
647	20810000418	D15QLDT&KH	Nguyễn Văn Nam	QLCN&NL
648	20810000514	D15QLDT&KH	Trần Thị Huệ Chi	QLCN&NL
649	20810000065	D15QLDT&KH	Mai Trần Trung Quân	QLCN&NL
650	20810000023	D15QLSX&TN	Đoàn Ngọc Thái	QLCN&NL
651	21810220010	D16QLSX&TN	Trần Tuấn Anh	QLCN&NL
652	22810000163	D17QLNL2	Luong Danh Vĩnh	QLCN&NL
653	23810230001	D18LOGISTICS1	Đinh Vũ Nhật Hoàng	QLCN&NL
654	23810230039	D18LOGISTICS1	Đoàn Thị Ngọc Vân	QLCN&NL
655	23810230072	D18LOGISTICS2	Phạm Thị Ngọc Hằng	QLCN&NL
656	23810230214	D18LOGISTICS4	Vũ Phương Nguyên	QLCN&NL
657	23810230207	D18LOGISTICS4	Hoàng Thị Hiền	QLCN&NL
658	23810220011	D18QLCN1	Đỗ Quang Huy	QLCN&NL
659	23810220016	D18QLCN1	Nguyễn Đức Thắng	QLCN&NL
660	23810220040	D18QLCN1	Nguyễn Doãn Việt Anh	QLCN&NL
661	23810220046	D18QLCN1	Vũ Lê Quang Anh	QLCN&NL
662	23810220120	D18QLCN2	Nguyễn Quang Hưng	QLCN&NL
663	23810220137	D18QLCN3	Tô Hoài Anh	QLCN&NL
664	23810220178	D18QLCN3	Nguyễn Tường Vy	QLCN&NL
665	23810220167	D18QLCN3	Nguyễn Đức Anh	QLCN&NL
666	23810210039	D18QLNL	Phạm Minh Anh	QLCN&NL
667	23810210038	D18QLNL	Tạ Anh Đức	QLCN&NL
668	23810210068	D18QLNL	Nguyễn Phương Như	QLCN&NL
669	23810210071	D18QLNL	Seng Athit Keolaikham	QLCN&NL
670	23810210060	D18QLNL	Lưu Gia Huy	QLCN&NL
671	23810210024	D18QLNL	Trần Minh Quang	QLCN&NL
672	23810000097	D18QLNL	Trần Xuân Anh	QLCN&NL
673	24810230067	D19LOGISTICS2	Lê Duy Hùng	QLCN&NL
674	24810230202	D19LOGISTICS4	Nguyễn Bảo Anh	QLCN&NL
675	24810230219	D19LOGISTICS4	Bùi Mai Trang	QLCN&NL
676	24810220065	D19QLCN2	Vũ Trọng Bách	QLCN&NL
677	24810210077	D19QLNL2	Luong Minh Hiếu	QLCN&NL
678	25810230007	D20LOGISTICS1	Trần Anh Minh	QLCN&NL
679	25810230086	D20LOGISTICS2	Nguyễn Khánh Toàn	QLCN&NL
680	25810230247	D20LOGISTICS4	Vũ Hùng Anh	QLCN&NL
681	25810230293	D20LOGISTICS5	Nguyễn Ngọc Tùng Dương	QLCN&NL
682	25810230309	D20LOGISTICS5	Trần Kỳ Châu	QLCN&NL
683	25810230279	D20LOGISTICS6	Nguyễn Thị Thanh	QLCN&NL
684	25810230361	D20LOGISTICS6	Đào Phương Thảo	QLCN&NL
685	25810220070	D20QLCN3	Vương Hữu Quyền	QLCN&NL

TT	MSV	Lớp	Họ và tên	Khoa
686	25810210038	D20QLNL1	Nguyễn Tiến Đạt	QLCN&NL
687	25810210039	D20QLNL1	Bùi Tiến Dũng	QLCN&NL
688	25810210070	D20QLNL2	Lò Trung Kiên	QLCN&NL
689	25810210085	D20QLNL2	Lê Ngọc Thắng	QLCN&NL
690	19810720001	D14QTDLKS1	Vũ Thế Anh	QTKD&DL
691	19810720191	D14QTDLKS2	Nguyễn Ngọc Tân	QTKD&DL
692	19810710160	D14QTDN2	Ngô Minh Đạt	QTKD&DL
693	18810310150	D14QTDN3	Nguyễn Thanh Bình	QTKD&DL
694	19810710247	D14QTDN3	Nguyễn Thị Thanh Lam	QTKD&DL
695	20810000247	D15KDTMTT1	Trần Thị Thủy Hằng	QTKD&DL
696	20810000028	D15KDTMTT2	Lục Bình Dương	QTKD&DL
697	20810000552	D15KDTMTT2	Nguyễn Vũ Mạnh Đức	QTKD&DL
698	20810710067	D15QTDN1	Ma Kiên Huân	QTKD&DL
699	20810710179	D15QTDN2	Nguyễn Hoàng Long	QTKD&DL
700	20810710205	D15QTDN3	Nguyễn Đức Anh	QTKD&DL
701	20810720009	D15QTDN5	Nguyễn Tiến Quân	QTKD&DL
702	20810710256	D15QTDN5	Phạm Hoàng Phương	QTKD&DL
703	20810000397	D15QTDVDL&LH1	Đỗ Thảo Loan	QTKD&DL
704	20810000024	D15QTDVDL&LH1	Đinh Xuân Lộc	QTKD&DL
705	20810000114	D15QTDVDL&LH1	Nguyễn Ngọc Ánh	QTKD&DL
706	20810000184	D15QTDVDL&LH1	Nguyễn Đỗ Nhật Huy	QTKD&DL
707	20810000502	D15QTDVDL&LH2	Đặng Vĩnh Huy	QTKD&DL
708	22810710203	D17QTDN3	Trần Đức Lương	QTKD&DL
709	23810710054	D18QTDN1	Phạm Hữu Thương	QTKD&DL
710	25810860140	D20KDTMTT2	Nguyễn Mai Phương	QTKD&DL
711	25810860161	D20KDTMTT3	Nguyễn Việt Thắng	QTKD&DL
712	25810860171	D20KDTMTT3	Nguyễn Thùy Anh	QTKD&DL
713	25810860303	D20KDTMTT4	Nguyễn Duy Mạnh	QTKD&DL
714	25810860248	D20KDTMTT4	Nguyễn Hải Đăng	QTKD&DL
715	25810760084	D20MARKETING2	Cao Thủy Tiên	QTKD&DL
716	25810760115	D20MARKETING2	Nguyễn Lê Minh Trí	QTKD&DL
717	25810710049	D20QTDN1	Lã Yên Nhi	QTKD&DL
718	25810710039	D20QTDN1	Nguyễn Thị Lan Anh	QTKD&DL
719	25810710046	D20QTDN1	Nguyễn Văn Hoàng Anh	QTKD&DL
720	25810710122	D20QTDN2	Nguyễn Phụ Mạnh Dũng	QTKD&DL
721	25810710119	D20QTDN2	Đặng Thị Thanh Hoa	QTKD&DL
722	25810710148	D20QTDN3	Phạm Anh Quốc Thái	QTKD&DL
723	25810710234	D20QTDN4	Bùi Tiến An	QTKD&DL
724	25810710242	D20QTDN4	Tạ Ngọc Bảo	QTKD&DL
725	25810710310	D20QTDN5	Nguyễn Trung Kiên	QTKD&DL
726	25810710313	D20QTDN5	Nguyễn Hoài Ngọc	QTKD&DL
727	25810710301	D20QTDN5	Nguyễn Mai Xuân	QTKD&DL
728	25810750047	D20QTDVDL&LH1	Trần Phương Dung	QTKD&DL

TT	MSV	Lớp	Họ và tên	Khoa
729	25810750048	D20QTDVDL&LH1	Nguyễn Ngọc Minh	QTKD&DL
730	25810750116	D20QTDVDL&LH2	Đặng Đức Thắng	QTKD&DL
731	25810750145	D20QTDVDL&LH3	Nguyễn Sỹ Mạnh Hùng	QTKD&DL
732	25810750250	D20QTDVDL&LH4	Đặng Thị Kim Anh	QTKD&DL
733	25810740031	D20QTKS1	Nguyễn Ngọc Minh Sơn	QTKD&DL
734	25810740042	D20QTKS1	Nguyễn Trọng Huy	QTKD&DL
735	25810740018	D20QTKS1	Nguyễn Minh Quân	QTKD&DL
736	25810740050	D20QTKS1	Hoàng Thái Cường	QTKD&DL
737	25810740072	D20QTKS2	Nguyễn Hữu Quang	QTKD&DL
738	25810740103	D20QTKS2	Bùi Thị Kim Oanh	QTKD&DL

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

NGƯỜI LẬP



Phùng Minh Tuấn